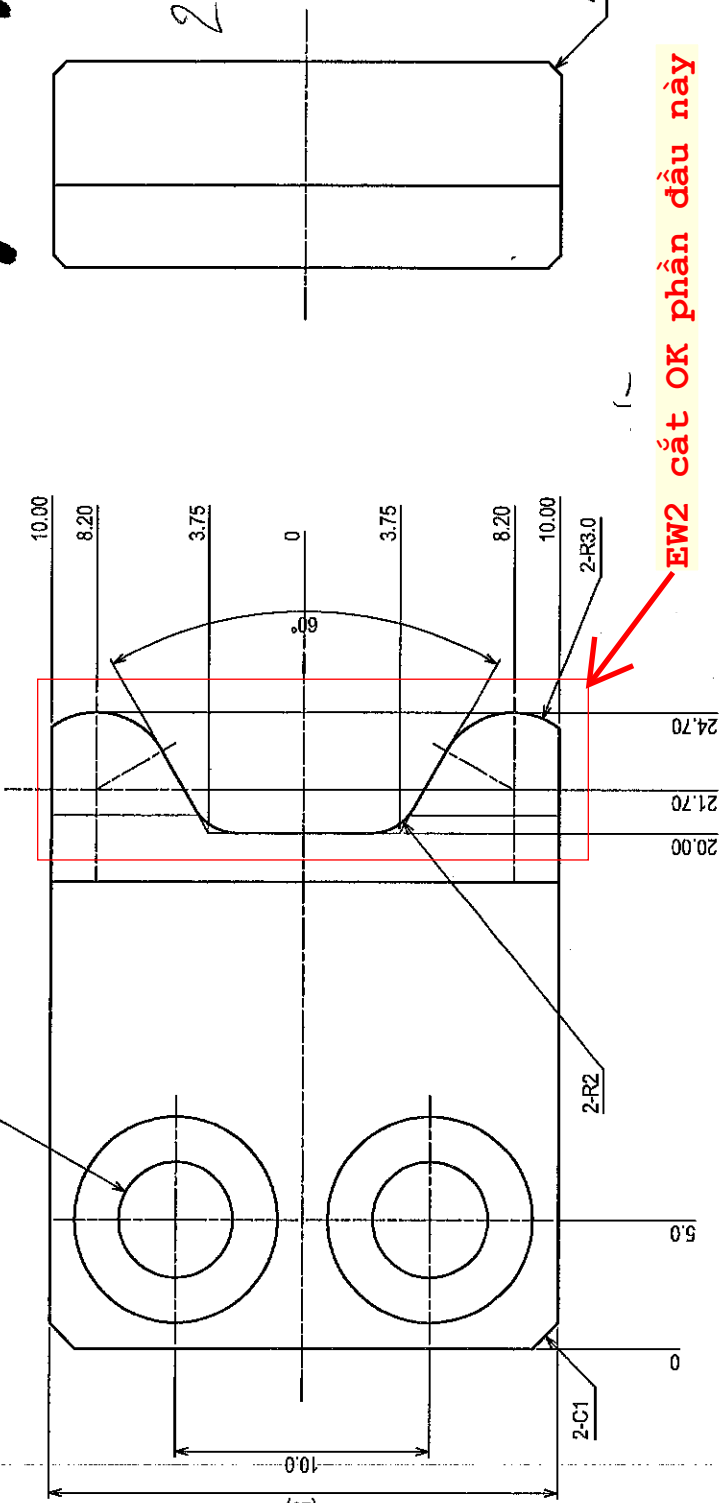


DATE	DESCRIPTION	REF.No.	BVN.	Cdpo.	CUMING BALANCE
2015/12/30	期末总计		(元)	¥0.0000	±0.002
				¥0.0000	±0.0005
				¥0.0000	±0.01
				¥0.0000	±0.1
				¥0.0000	±0.1
				¥0.0000	±0.1

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

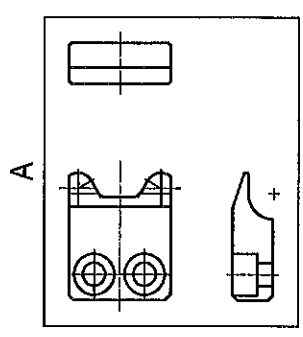
FINISH MARKS

G  
VV(VV)



ED-EW2-EN

GS (20±0.005)



EW2 cắt OK phần đầu này

**EW1 cắt OK biên dạng này**

長樂城以城下懸國如鑑水照

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図	パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PUNCH
HRC 0 ~ 0 °		部品図	沖頭
		部品図	沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HF)	2015/11/30	1:1	R028612

SNO: <b>R028612</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T22*9*26</b>	EW1:120 GS:60 ED:20 EW2:90 EN:150 KT